

LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

QUYỂN 132

LUẬN VỀ DUYÊN (Phần 2)

Hỏi: Nếu vật cứng-không cứng làm thay đổi tướng, thì vì sao các pháp không rời bỏ tự tướng? Vì sao làm thay đổi tướng? Như tánh mềm của nước đến mùa Đông thì ngưng tụ rắn chắc, rìu chắc hãy còn khó; tánh cứng của vàng-bạc..., nếu đưa vào lò nóng thì tan chảy như nước. Như vậy lẽ nào không phải là các pháp rời bỏ tự tướng hay sao?

Đáp: Không phải là các vật cứng thay đổi làm thành vật không cứng, cũng không phải là vật không cứng thay đổi làm thành vật cứng, nhưng pháp cứng- không cứng trú ở đời vị lai, nếu gặp duyên cứng thì pháp không cứng diệt đi- pháp cứng tiếp tục sinh ra, gặp duyên không cứng thì pháp cứng diệt đi- pháp không cứng tiếp tục sinh ra, pháp khác cũng như vậy, cho nên không có lỗi là các pháp rời bỏ tự tướng.

Hỏi: Trong các tụ của Đại chủng có kẽ hở hay không? Giả sử như vậy thì có gì sai? Cả hai đều có sai lầm. Nếu có kẽ hở thì lẽ nào không tách rời nhau? Nếu không có kẽ hở thì vì sao không trở thành một?

Đáp: Có người nói: Tụ của Đại chủng này có kẽ hở, bởi vì Không giới xen lẫn nhau ở trong đó.

Hỏi: Nếu như vậy thì vì sao nói là không tách rời nhau?

Đáp: Không giới ở trong đó luôn luôn tự giấu kín mình, khiến cho đối với các vật trông thấy không tách rời nhau, như cô gái tự giấu kín thân mình trong lùm cây.

Có người nói: Tụ của Đại chủng này không có kẽ hở, bởi vì lần lượt chuyển đổi áp sát nhau không gián đoạn mà tồn tại.

Hỏi: Nếu như vậy thì tại sao không trở thành một?

Đáp: Tuy không có kẽ hở mà không trở thành một, như Uẩn-Xứ-Giới trong ba đời..., tuy không có kẽ hở mà không trở thành một; các tụ ấy cũng như vậy. Vả lại, tự Thể-tác dụng của các Đại chủng, tất cả đều

khác nhau cho nên không thể trở thành một.

Hỏi: Các cực vi có tiếp xúc lẫn nhau hay không? Giả sử như vậy thì có gì sai? Cả hai đều có sai lầm. Nếu tiếp xúc lẫn nhau thì lẽ nào không trở thành một, hoặc là trở thành có phạm vi? Nếu không tiếp xúc lẫn nhau thì lúc va đập sẽ rời ra, hoặc là sẽ không có tiếng?

Đáp: Nên đưa ra cách nói này: Cực vi không tiếp xúc lẫn nhau. Nếu tiếp xúc thì lẽ ra hoặc là có khắp nơi-hoặc là có phạm vi, tiếp xúc khắp nơi thì có lỗi trở thành một Thể, tiếp xúc theo phạm vi thì có lỗi trở thành có phạm vi. Nhưng các cực vi lại không có phạm vi nhỏ bé.

Hỏi: Tụ sắc va đập nhau lẽ nào không rời ra hay sao?

Đáp: Phong giới thâm nhiếp duy trì vì vậy khiến cho không rời ra.

Hỏi: Lẽ nào không phải là phong giới có thể đưa đẩy phân tán hay sao?

Đáp: Có lúc có thể đưa đẩy phân tán, như lúc kiếp Hoại; có lúc có thể thâm nhiếp duy trì, như lúc kiếp Thành.

Hỏi: Nếu không tiếp xúc thì ngay lúc va vào nhau vì sao phát ra tiếng?

Đáp: Tức là do nhân này mà khiến cho tiếng phát ra. Nếu tiếp xúc lẫn nhau thì làm sao phát ra tiếng? Nghĩa là Thể của các cực vi tiếp xúc lẫn nhau, tay chân... hòa vào nhau, Thể sẽ xen tạp vào nhau, bên trong không có kẽ hở làm sao phát ra tiếng?

Tôn giả Thế Hữu đưa ra cách nói như vậy: “Nếu các cực vi tiếp xúc lẫn nhau, thì lúc ấy sẽ được tồn tại đến sát-na sau cùng.”

Đại đức nói rằng: “Thật ra không tiếp xúc lẫn nhau, chỉ ở trong sự quy tụ không gián đoạn mà sinh ra, thuận theo thể tục đế tạm gọi là tiếp xúc lẫn nhau.”

Hỏi: Các vật là tiếp xúc, là sự tiếp xúc này làm nhân mà sinh ra, hay là không phải tiếp xúc làm nhân mà sinh ra? Các vật không phải là tiếp xúc, là không phải tiếp xúc làm nhân mà sinh ra, hay là tiếp xúc làm nhân mà sinh ra?

Đáp: Có lúc là tiếp xúc làm nhân, sinh ra không phải là tiếp xúc, đó là lúc vật hòa hợp đang ly tán. Có lúc không phải là tiếp xúc làm nhân, sinh ra là tiếp xúc, đó là lúc vật ly tán đang hòa hợp. Có lúc là tiếp xúc làm nhân, sinh ra là tiếp xúc, đó là lúc vật hòa hợp tiếp tục hòa hợp. Có lúc không phải là tiếp xúc làm nhân, sinh ra không phải là tiếp xúc, đó là hướng đến những pháp đồng loại nối tiếp nhau.

Hỏi: Cực vi nên nói là có thể thấy hay là không có thể thấy?

Đáp: Tôn giả Diệu Âm đưa ra cách nói như vậy: “Cực vi nên nói

là có thể thấy, bởi vì là cảnh của tuệ nhãn.”

Các Luận sư A-tỳ-đạt-ma nói: “Cực vi nên nói là không có thể thấy, bởi vì không phải là nhục nhãn-thiên nhãn mà có thể thấy được. Trong này không dựa vào tuệ nhãn để làm câu hỏi, bởi vì đối với các pháp không có gì sai biệt.”

Có thể có Đại chủng quá khứ tạo ra sắc quá khứ chăng? Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Bởi vì muốn ngăn chặn nghĩa của người khác để hiển bày về nghĩa của mình. Nghĩa là có Bộ khác bác bỏ không có quá khứ-vị lai, nói đời hiện tại là pháp vô vi. Muốn ngăn chặn ý đó để hiển bày là có quá khứ- vị lai, cũng nói rõ hiện tại là pháp hữu vi, nói rộng ra như trước.

Lại có ngoại đạo, dựa vào thí dụ về đời hiện tại, chấp là pháp hữu vi sau làm nhân cho trước. Người ấy đưa ra cách nói này: Hiện thấy dòng nước trước bị dòng nước sau thúc ép khiến cho tuôn chảy ào ạt, như vậy các pháp bởi vì pháp vị lai thúc ép khiến cho tiến vào hiện tại, lại bởi vì pháp hiện tại thúc ép khiến cho tiến vào quá khứ, cho nên pháp hữu vi sau làm nhân cho trước.

Nay muốn ngăn chặn cách nói của ngoại đạo kia, hiển bày về pháp hữu vi trước có thể sinh ra pháp sau chứ không phải là sau làm nhân cho trước. Không như vậy thì trái với duyên khởi trong-ngoài, nghĩa là thế hệ cha mẹ sẽ từ con sinh ra, nhãn sắc sẽ từ nhãn thức mà khởi lên, vô minh... sẽ từ hành... sinh ra, hạt giống... sẽ từ mầm non... mà dấy khởi, trước nhận lấy quả báo khổ vui rồi sau mới tạo ra nghiệp thiện ác, trước đạt được Bồ-đề rồi sau đó mới tu hành, chưa làm mà đã có được thì lẽ ra đã làm mà mất. Nếu như vậy thì không có lý nào được giải thoát. Lại muốn ngăn chặn cách nói Đại chủng và sắc sở tạo chắc chắn cùng thời gian, để hiển bày là có thời gian khác nhau. Bởi vì nhân duyên này, cho nên soạn ra phần luận này.

Các sắc sở tạo Hữu đối và sắc Vô biểu tùy tâm chuyển, hễ ở đời nào thì Đại chủng tạo ra ở đời ấy, nghĩa là quá khứ tạo ra quá khứ, hiện tại tạo ra hiện tại, vị lai tạo ra vị lai. Nếu do Biểu mà dấy khởi các sắc Vô biểu, thì lại có ba loại tạo ra với thời gian không như nhau. Nghĩa là sát-na thứ nhất như Hữu đối..., đều là Đại chủng sở tạo cùng đời; sát-na thứ hai nếu ở quá khứ- hiện tại thì đều là Đại chủng sở tạo thuộc quá khứ, nếu ở vị lai thì cùng là Đại chủng sở tạo thuộc hiện tại-vị lai; các sát-na sau là quá khứ-hiện tại như trước. Nếu ở vị lai thì cùng là Đại

chúng sở tạo thuộc ba đời. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì các hữu tình dựa vào Biểu phát khởi luật nghi và không luật nghi chứ không phải là hai loại Vô biểu, Biểu-Vô biểu sắc trong sát-na thứ nhất, cùng với Biểu này và Đại chủng năng tạo khác hiện tại đều diệt, diệt đến sát-na thứ hai về sau thì Biểu và Đại chủng đều ở quá khứ. Các sắc Vô biểu có lúc ở quá khứ, có lúc ở vị lai, có lúc ở hiện tại. Đó gọi là Tỳ-bà-sa tóm lược tại nơi này.

Hỏi: Có thể có Đại chủng quá khứ tạo ra sắc quá khứ chăng?

Đáp: Có, đó là tất cả sắc sở tạo Hữu đối ở quá khứ, Vô biểu tùy tâm chuyển, do Biểu mà dấy khởi Vô biểu, chỉ là Đại chủng sở tạo ở quá khứ.

Hỏi: Có thể có Đại chủng quá khứ tạo ra sắc vị lai chăng?

Đáp: Có, đó là có Biểu đã dấy khởi Vô biểu thuộc vị lai, chỉ là Đại chủng sở tạo ở quá khứ.

Hỏi: Có thể có Đại chủng quá khứ tạo ra sắc hiện tại chăng?

Đáp: Có, đó là có Biểu đã dấy khởi Vô biểu thuộc hiện tại, chỉ là Đại chủng sở tạo ở quá khứ.

Hỏi: Có thể có Đại chủng vị lai tạo ra sắc vị lai chăng?

Đáp: Có, đó là tất cả sắc sở tạo Hữu đối ở vị lai, Vô biểu tùy tâm chuyển, và có Biểu đã dấy khởi Vô biểu thuộc vị lai, chỉ là Đại chủng sở tạo ở vị lai.

Hỏi: Có thể có Đại chủng vị lai tạo ra sắc quá khứ-hiện tại chăng?

Đáp: Không có, đó là bởi vì không có lý quả trước nhân sau.

Hỏi: Có thể có Đại chủng hiện tại tạo ra sắc hiện tại chăng?

Đáp: Có, đó là tất cả sắc sở tạo Hữu đối ở hiện tại, Vô biểu tùy tâm chuyển, và có Biểu đã dấy khởi Vô biểu thuộc hiện tại, chỉ là Đại chủng sở tạo ở hiện tại.

Hỏi: Có thể có Đại chủng hiện tại tạo ra sắc quá khứ chăng?

Đáp: Không có, đó là bởi vì không có lý quả trước nhân sau.

Hỏi: Có thể có Đại chủng hiện tại tạo ra sắc vị lai chăng?

Đáp: Có, đó là có Biểu đã dấy khởi Vô biểu thuộc vị lai, chỉ là Đại chủng sở tạo ở hiện tại.

Các Vô biểu tùy tâm chuyển là Đăng lưu, không có chấp thọ thuộc về số hữu tình; Đại chủng năng tạo kia là Trưởng dưỡng, không có chấp thọ thuộc về số hữu tình. Các Biểu đã dấy khởi Vô biểu là Đăng lưu, không có chấp thọ thuộc về số hữu tình; Đại chủng năng tạo kia là Đăng lưu, có chấp thọ thuộc về số hữu tình.

Các Vô biểu tùy tâm chuyển, có hai loại:

1. Do luật nghi Tĩnh lự thâm nhiếp.

2. Do luật nghi Vô lậu thâm nhiếp. Hai loại này đều có bảy, đó là lia bỏ giết hại sinh mạng, cho đến lia bỏ lời nói tạp uế. Bảy loại do luật nghi Tĩnh lự thâm nhiếp, cùng chung bốn Đại chủng sở tạo; bảy loại do luật nghi Vô lậu thâm nhiếp cũng như vậy.

Các Biểu đã dấy khởi Vô biểu có ba loại:

1. Do luật nghi thâm nhiếp.

2. Do không luật nghi thâm nhiếp.

3. Do phi luật nghi phi bất luật nghi thâm nhiếp.

Do luật nghi thâm nhiếp lại có bảy loại, đó là lia bỏ giết hại sinh mạng, cho đến lia bỏ lời nói tạp uế. Bảy loại như vậy đều cùng chung bốn Đại chủng sở tạo. Lia bỏ giết hại sinh mạng lại có hai loại, đó là Biểu-Vô biểu; hai loại này đều cùng chung bốn Đại chủng sở tạo.

Có Sư khác nói: Biểu-Vô biểu này cùng chung bốn Đại chủng sở tạo.

Hỏi: Vì thế vị ấy hỏi rằng có thể có cùng chung bốn Đại chủng tạo ra sắc của hai xứ chăng?

Đáp: Có, đó là Sắc xứ-Pháp xứ, và Thanh xứ-Pháp xứ.

Tôn giả Diệu Âm cũng đưa ra cách nói này.

Các Luận sư A-tỳ-đạt-ma nói: Vị ấy nói phi lý, không có thể cùng chung bốn Đại chủng tạo ra hai quả thô-tế, vì vậy như trước đã nói là hợp lý.

Như lia bỏ giết hại sinh mạng, Biểu và Vô biểu đều cùng chung bốn Đại chủng sở tạo. Như vậy cho đến lia bỏ lời nói tạp uế cũng như thế.

Do không luật nghi thâm nhiếp cũng có bảy loại, đó là giết hại sinh mạng cho đến nói lời tạp uế. Do phi luật nghi phi bất luật nghi thâm nhiếp có hai thứ bảy loại, đó là giết hại sinh mạng-lia bỏ giết hại sinh mạng, cho đến nói lời tạp uế-lia bỏ nói lời tạp uế. Hai thứ bảy loại này đều cùng chung bốn Đại chủng sở tạo. Như vậy các thứ bảy loại lại đều có hai loại, đó là Biểu-Vô biểu, Biểu-Vô biểu này cũng cùng chung bốn Đại chủng tạo ra. Sư khác nói đều như trước nên biết.

Nếu thành tựu Đại chủng quá khứ thì đó là sắc sở tạo quá khứ chăng? Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Muốn ngăn chặn sự bác bỏ không có hai đời quá khứ-vị lai, và nói Thể thành tựu-không thành tựu không phải là có thật, ý hiển bày

về đời quá khứ-vị lai, và thành tựu... là pháp có thật, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Nếu thành tựu Đại chủng quá khứ thì đó là sắc sở tạo quá khứ chăng?

Đáp: Không có thành tựu Đại chủng quá khứ, có thành tựu sắc sở tạo quá khứ, đó là các Thánh giả trú trong thai tạng, nếu sinh ở cõi Dục trú trong luật nghi. Nếu trú vào không luật nghi, hoặc là trú vào phi luật nghi phi bất luật nghi, trước có Biểu của thân-ngữ không mất. Nếu sinh vào cõi Sắc, hoặc là những người Học sinh đến cõi Vô sắc.

Hỏi: Cũng có người Học sinh đến cõi Vô sắc không thành tựu sắc sở tạo quá khứ, đó là người ấy lúc trước ở cõi Dục-Sắc, chưa khởi-chưa diệt các đạo vô lậu, mạng chung sinh đến cõi Vô sắc, cũng không thành tựu sắc sở tạo quá khứ, làm sao lại nói hoặc là những người Học sinh đến cõi Vô sắc thành tựu sắc sở tạo quá khứ?

Đáp: Dựa vào người thành tựu đưa ra cách nói như vậy, nghĩa là những người Hữu học trước ở cõi Dục-Sắc, đã khởi-đã diệt các đạo vô lậu, cho nên họ thành tựu sắc sở tạo quá khứ.

Có người nói: Lúc họ ở cõi Dục-Sắc, nhất định đã khởi-diệt các đạo vô lậu, như đạo thắng tiến nhất định đầy khởi hiện rõ trước mắt, cho nên không có trú vào quả mà mạng chung.

Hỏi: Nếu thành tựu Đại chủng quá khứ thì đó là Đại chủng vị lai chăng?

Đáp: Không có thành tựu Đại chủng quá khứ-vị lai.

Hỏi: Vì sao không có thành tựu Đại chủng quá khứ-vị lai?

Đáp: Bởi vì Đại chủng ấy chỉ có thể lực thành tựu như vậy, sát-na hiện rõ trước mắt thì có thành tựu, đã diệt chưa hiện rõ thì không có thành tựu. Nghĩa là các Đại chủng cùng với thành tựu đạt được nhất định phải cùng một đời, lúc này Đại chủng đạt được ấy không hiện rõ ở trước mắt cho nên không thành tựu.

Có người nói: Tập khí của Đại chủng không vững bền, cho nên không thành tựu Đại chủng ở đời quá khứ-vị lai, bởi vì tánh vô ký này yếu kém, nghĩa là tập khí của thiện ác... vững bền, cho nên có thành tựu Đại chủng ở đời quá khứ-vị lai; pháp vô ký yếu kém thì không như vậy. Như nắm giữ đồ vật-hương hoa rất thơm trong chốc lát, tuy lau chùi rửa sạch mà tập khí hầy còn vương vấn, không giống như nắm giữ những loại gỗ-đá..., tay vừa mới buông bỏ thì tập khí này liền không còn.

Có người nói: Nếu thành tựu Đại chủng của đời quá khứ-vị lai, thì một nẻo thành tựu Đại chủng của năm nẻo, như vậy một thân đã có

thân của năm nẻo, vậy thì phá hỏng nẻo mà sở y cũng phá hỏng. Muốn làm cho không có lỗi lầm như vậy, cho nên Đại chủng không thành tựu ở quá khứ-vị lai.

Hỏi: Như sinh ở một nẻo, thành tựu các nghiệp-phiền não của năm nẻo mà không phải là phá hỏng nẻo, ở đây cũng phải như vậy?

Đáp: Bởi vì quả dị thực cho nên nói các nẻo sai biệt, chứ không vì nghiệp-phiền não. Nhưng các Đại chủng hoặc có lúc là quả dị thực, thì có lỗi lầm phá hỏng nẻo và phá hỏng sở y, vì vậy điều ấy không phải là khó.

Hỏi: Nếu thành tựu Đại chủng quá khứ thì đó là sắc sở tạo vị lai chăng?

Đáp: Không có thành tựu Đại chủng quá khứ, có thành tựu sắc sở tạo vị lai, đó là các Thánh giả trú trong thai tạng, nếu sinh ở cõi Dục đạt được tâm thiện của cõi Sắc, hoặc là sinh ở cõi Sắc; hoặc là các Thánh giả sinh đến cõi Vô sắc, bởi vì lúc ấy nhất định thành tựu sắc sở tạo vị lai.

Hỏi: Nếu thành tựu Đại chủng quá khứ thì đó là Đại chủng hiện tại chăng?

Đáp: Không có thành tựu Đại chủng quá khứ, có thành tựu Đại chủng hiện tại, đó là sinh ở cõi Dục-Sắc, bởi vì không hề có sinh ở cõi Dục-Sắc mà không thành tựu Đại chủng.

Hỏi: Nếu thành tựu Đại chủng quá khứ thì đó là sắc sở tạo hiện tại chăng?

Đáp: Không có thành tựu Đại chủng quá khứ, có thành tựu sắc sở tạo hiện tại, đó là sinh ở cõi Dục-Sắc, bởi vì không hề có sinh ở cõi Dục-Sắc mà không thành tựu sắc sở tạo.

Hỏi: Nếu thành tựu sắc sở tạo quá khứ thì đó là Đại chủng vị lai chăng?

Đáp: Không có thành tựu Đại chủng vị lai, có thành tựu sắc sở tạo quá khứ, đó là các Thánh giả trú trong thai tạng, nếu sinh ở cõi Dục trú vào luật nghi, hoặc là trú vào không luật nghi, hoặc là trú vào phi luật nghi phi bất luật nghi, trước có Biểu của thân-ngữ không mất; hoặc là sinh vào cõi Sắc; hoặc là những người Học sinh đến cõi Vô sắc.

Hỏi: Nếu thành tựu sắc sở tạo quá khứ thì đó là sắc sở tạo vị lai chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có lúc thành tựu sắc sở tạo quá khứ mà không phải là sắc sở tạo vị lai, đó là sinh ở cõi Dục trú vào luật nghi, không đạt được tâm thiện

của cõi Sắc; hoặc là trú vào không luật nghi, hoặc là trú vào phi luật nghi phi bất luật nghi, trước có Biểu của thân-ngũ không mất.

2. Có lúc thành tựu sắc sở tạo vị lai mà không phải là sắc sở tạo quá khứ, đó là A-la-hán sinh đến cõi Vô sắc.

3. Có lúc thành tựu sắc sở tạo quá khứ cũng là sắc sở tạo vị lai, đó là các Thánh giả trú trong thai tạng, nếu sinh ở cõi Dục đạt được tâm thiện của cõi Sắc, hoặc là sinh ở cõi Sắc; hoặc là những người Học sinh đến cõi Vô sắc.

4. Có lúc không phải là thành tựu sắc sở tạo quá khứ cũng không phải là sắc sở tạo vị lai, đó là ở trong vỏ trứng, hoặc là các dị sinh trú trong thai tạng, nếu sinh ở cõi Dục trú vào phi luật nghi phi bất luật nghi, trước không có Biểu của thân-ngũ, giả sử có mà mất; hoặc là các dị sinh sinh đến cõi Vô sắc.

Hỏi: Nếu thành tựu sắc sở tạo quá khứ thì đó là Đại chủng hiện tại chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có lúc thành tựu sắc sở tạo quá khứ mà không phải là Đại chủng hiện tại, đó là những người Học sinh đến cõi Vô sắc.

2. Có lúc thành tựu Đại chủng hiện tại mà không phải là sắc sở tạo quá khứ, đó là ở trong vỏ trứng, hoặc là các dị sinh trú trong thai tạng, nếu sinh ở cõi Dục trú vào phi luật nghi phi bất luật nghi, trước không có Biểu của thân-ngũ, giả sử có mà mất.

3. Có lúc thành tựu sắc sở tạo quá khứ cũng là Đại chủng hiện tại, đó là các Thánh giả trú trong thai tạng, nếu sinh ở cõi Dục trú vào luật nghi, hoặc là trú vào không luật nghi, hoặc là trú vào phi luật nghi phi bất luật nghi, trước có Biểu của thân-ngũ không mất, nếu sinh vào cõi Sắc.

4. Có lúc không phải là thành tựu sắc sở tạo quá khứ cũng không phải là Đại chủng hiện tại, đó là A-la-hán, hoặc là các dị sinh sinh đến cõi Vô sắc.

Hỏi: Nếu thành tựu sắc sở tạo quá khứ thì đó là sắc sở tạo hiện tại chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có lúc thành tựu sắc sở tạo quá khứ mà không phải là sắc sở tạo hiện tại, đó là những người Học sinh đến cõi Vô sắc.

2. Có lúc thành tựu sắc sở tạo hiện tại mà không phải là sắc sở tạo quá khứ, đó là ở trong vỏ trứng, hoặc là các dị sinh trú trong thai tạng, nếu sinh ở cõi Dục trú vào phi luật nghi phi bất luật nghi, trước không

có Biểu của thân- ngữ, giả sử có mà mất.

3. Có lúc thành tựu sắc sở tạo quá khứ cũng là sắc sở tạo hiện tại, đó là các Thánh giả trú trong thai tạng, nếu sinh ở cõi Dục trú vào luật nghi, hoặc là trú vào không luật nghi, hoặc là trú vào phi luật nghi phi bất luật nghi, trước có Biểu của thân- ngữ không mất, nếu sinh vào cõi Sắc.

4. Có lúc không phải là thành tựu sắc sở tạo quá khứ cũng không phải là sắc sở tạo hiện tại, đó là A-la-hán, hoặc là các dị sinh sinh đến cõi Vô sắc, bởi vì quá khứ đã rời bỏ, hiện tại không có sắc thân.

Hỏi: Nếu thành tựu Đại chủng vị lai thì đó là sắc sở tạo vị lai chăng?

Đáp: Không có thành tựu Đại chủng vị lai, có thành tựu sắc sở tạo vị lai, đó là các Thánh giả trú trong thai tạng, nếu sinh ở cõi Dục đạt được tâm thiện của cõi Sắc, hoặc là sinh ở cõi Sắc, hoặc là các Thánh giả sinh đến cõi Vô sắc.

Hỏi: Nếu thành tựu Đại chủng vị lai thì đó là Đại chủng hiện tại chăng?

Đáp: Không có thành tựu Đại chủng vị lai, có thành tựu Đại chủng hiện tại, đó là sinh ở cõi Dục-Sắc, bởi vì không hề có sinh ở cõi Dục-Sắc mà không thành tựu Đại chủng.

Hỏi: Nếu thành tựu Đại chủng vị lai thì đó là sắc sở tạo hiện tại chăng?

Đáp: Không có thành tựu Đại chủng vị lai, có thành tựu sắc sở tạo hiện tại, đó là sinh ở cõi Dục-Sắc, bởi vì không hề có sinh ở cõi Dục-Sắc mà không thành tựu sắc sở tạo hiện tại.

Hỏi: Nếu thành tựu sắc sở tạo vị lai thì đó là Đại chủng hiện tại chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có lúc thành tựu sắc sở tạo vị lai mà không phải là Đại chủng hiện tại, đó là các Thánh giả sinh đến cõi Vô sắc.

2. Có lúc thành tựu Đại chủng hiện tại mà không phải là sắc sở tạo vị lai, đó là ở trong vô trứng, hoặc là các dị sinh trú trong thai tạng, nếu sinh ở cõi Dục không đạt được tâm thiện của cõi Sắc.

3. Có lúc thành tựu sắc sở tạo vị lai cũng là Đại chủng hiện tại, đó là các Thánh giả trú trong thai tạng, nếu sinh ở cõi Dục đạt được tâm thiện của cõi Sắc, hoặc là sinh ở cõi Sắc.

4. Có lúc không phải là thành tựu sắc sở tạo vị lai cũng không phải là Đại chủng hiện tại, đó là các dị sinh sinh đến cõi Vô sắc.

Hỏi: Nếu thành tựu sắc sở tạo vị lai thì đó là sắc sở tạo hiện tại chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có lúc thành tựu sắc sở tạo vị lai mà không phải là sắc sở tạo hiện tại, đó là các Thánh giả sinh đến cõi Vô sắc.

2. Có lúc thành tựu sắc sở tạo hiện tại mà không phải là sắc sở tạo vị lai, đó là ở trong vô trứng, hoặc là các dị sinh trú trong thai tạng, nếu sinh ở cõi Dục không đạt được tâm thiện của cõi Sắc.

3. Có lúc thành tựu sắc sở tạo vị lai cũng là sắc sở tạo hiện tại, đó là các Thánh giả trú trong thai tạng, nếu sinh ở cõi Dục đạt được tâm thiện của cõi Sắc, hoặc là sinh ở cõi Sắc.

4. Có lúc không phải là thành tựu sắc sở tạo vị lai cũng không phải là sắc sở tạo hiện tại, đó là các dị sinh sinh đến cõi Vô sắc.

Hỏi: Nếu thành tựu Đại chủng hiện tại thì đó là sắc sở tạo hiện tại chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Giả sử thành tựu sắc sở tạo hiện tại thì đó là Đại chủng hiện tại chăng?

Đáp: Đúng như vậy, bởi vì không phải là Đại chủng hiện tại không có quả, cũng không phải là sắc sở tạo hiện tại không có nhân.

Hỏi: Đại chủng quá khứ cùng với Đại chủng quá khứ làm mấy duyên?

Đáp: Nhân và Tăng thượng. Nhân là hai nhân, đó là Câu hữu-Đồng loại, cùng sinh và hướng về nhau là nhân Câu hữu, sinh trước cùng với sinh sau là nhân Đồng loại. Tăng thượng, nghĩa là không ngăn ngại đối với sinh khởi, và chỉ riêng không có chướng ngại.

Hỏi: Đại chủng quá khứ cùng với sắc sở tạo quá khứ làm mấy duyên?

Đáp: Nhân và Tăng thượng. Nhân là năm nhân, đó là nhân Sinh khởi, nhân Nướng tựa, nhân Tồn tại, nhân Duy trì và nhân Nuôi dưỡng. Tăng thượng, nói như trước.

Hỏi: Sắc sở tạo quá khứ cùng với sắc sở tạo quá khứ làm mấy duyên?

Đáp: Nhân và Tăng thượng. Nhân là ba nhân, đó là Câu hữu-Đồng loại và Dị thực. Tăng thượng, nói như trước.

Hỏi: Sắc sở tạo quá khứ cùng với Đại chủng quá khứ làm mấy duyên?

Đáp: Nhân và Tăng thượng. Nhân là một nhân, đó là nhân Dị

thục. Tăng thượng, nói như trước.

Hỏi: Đại chủng quá khứ cùng với Đại chủng vị lai làm mấy duyên?

Đáp: Nhân và Tăng thượng. Nhân là một nhân, đó là nhân Đồng loại. Tăng thượng, nói như trước.

Hỏi: Đại chủng vị lai cùng với Đại chủng vị lai làm mấy duyên?

Đáp: Nhân và Tăng thượng. Nhân là một nhân, đó là nhân Câu hữu. Tăng thượng, nói như trước.

Hỏi: Đại chủng vị lai cùng với Đại chủng quá khứ làm mấy duyên?

Đáp: Một Tăng thượng, nghĩa về Tăng thượng nói như trước.

Hỏi: Đại chủng quá khứ cùng với sắc sở tạo vị lai làm mấy duyên?

Đáp: Nhân và Tăng thượng. Nhân là năm nhân, đó là năm nhân như Sinh khởi... Tăng thượng, nói như trước.

Hỏi: Sắc sở tạo vị lai cùng với sắc sở tạo vị lai làm mấy duyên?

Đáp: Nhân và Tăng thượng. Nhân là hai nhân, đó là nhân Câu hữu và nhân Dị thục. Tăng thượng, nói như trước.

Hỏi: Sắc sở tạo vị lai cùng với Đại chủng quá khứ làm mấy duyên?

Đáp: Một Tăng thượng, nghĩa về Tăng thượng nói như trước.

Hỏi: Đại chủng quá khứ cùng với Đại chủng hiện tại làm mấy duyên?

Đáp: Nhân và Tăng thượng. Nhân là một nhân, đó là nhân Đồng loại. Tăng thượng, nói như trước.

Hỏi: Đại chủng hiện tại cùng với Đại chủng hiện tại làm mấy duyên?

Đáp: Nhân và Tăng thượng. Nhân thì có người nói: Trong này dựa vào sát-na hiện tại mà làm luận, cho nên chỉ có một nhân, đó là nhân Câu hữu. Có người nói: Trong này cùng dựa vào phần vị và sát-na hiện tại của một đời mà làm luận, cho nên có hai nhân, đó là nhân Câu hữu và Đồng loại. Tăng thượng, nói như trước.

Hỏi: Đại chủng hiện tại cùng với Đại chủng quá khứ làm mấy duyên?

Đáp: Một Tăng thượng, nghĩa về Tăng thượng nói như trước.

Hỏi: Đại chủng quá khứ cùng với sắc sở tạo hiện tại làm mấy duyên?

Đáp: Nhân và Tăng thượng. Nhân là năm nhân, đó là năm nhân

như Sinh khởi... Tăng thượng, nói như trước.

Hỏi: Sắc sở tạo hiện tại cùng với sắc sở tạo hiện tại làm mấy duyên?

Đáp: Nhân và Tăng thượng. Nhân thì có người nói: Trong này dựa vào sát-na hiện tại mà làm luận, cho nên chỉ có một nhân, đó là nhân Câu hữu. Có người nói: Trong này cùng dựa vào phần vị và sát-na hiện tại của một đời mà làm luận, cho nên có ba nhân, đó là nhân Câu hữu-Đồng loại và Dị thực. Tăng thượng, nói như trước.

Hỏi: Sắc sở tạo hiện tại cùng với Đại chủng quá khứ làm mấy duyên?

Đáp: Một Tăng thượng, nghĩa về Tăng thượng nói như trước.

Hỏi: Sắc sở tạo quá khứ cùng với Đại chủng vị lai làm mấy duyên?

Đáp: Nhân và Tăng thượng. Nhân là một nhân, đó là nhân Dị thực. Tăng thượng, nói như trước.

Hỏi: Đại chủng vị lai cùng với sắc sở tạo quá khứ làm mấy duyên?

Đáp: Một Tăng thượng, nghĩa về Tăng thượng nói như trước.

Hỏi: Sắc sở tạo quá khứ cùng với sắc sở tạo vị lai làm mấy duyên?

Đáp: Nhân và Tăng thượng. Nhân là hai nhân, đó là Đồng loại và Dị thực. Tăng thượng, nói như trước.

Hỏi: Sắc sở tạo vị lai cùng với sắc sở tạo quá khứ làm mấy duyên?

Đáp: Một Tăng thượng, nghĩa về Tăng thượng nói như trước.

Hỏi: Sắc sở tạo quá khứ cùng với Đại chủng hiện tại làm mấy duyên?

Đáp: Nhân và Tăng thượng. Nhân là một nhân, đó là nhân Dị thực. Tăng thượng, nói như trước.

Hỏi: Đại chủng hiện tại cùng với sắc sở tạo quá khứ làm mấy duyên?

Đáp: Một Tăng thượng, nghĩa về Tăng thượng nói như trước.

Hỏi: Sắc sở tạo quá khứ cùng với sắc sở tạo hiện tại làm mấy duyên?

Đáp: Nhân và Tăng thượng. Nhân là hai nhân, đó là nhân Đồng loại- Dị thực. Tăng thượng, nói như trước.

Hỏi: Sắc sở tạo hiện tại cùng với sắc sở tạo quá khứ làm mấy duyên?

Đáp: Một Tăng thượng, nghĩa về Tăng thượng nói như trước.

Hỏi: Đại chủng vị lai cùng với sắc sở tạo vị lai làm mấy duyên?

Đáp: Nhân và Tăng thượng. Nhân là năm nhân, tức là năm nhân như Sinh khởi...Tăng thượng, nói như trước.

Hỏi: Sắc sở tạo vị lai cùng với Đại chủng vị lai làm mấy duyên?

Đáp: Nhân và Tăng thượng. Nhân là một nhân, đó là nhân Dị thực. Tăng thượng, nói như trước.

Hỏi: Đại chủng vị lai cùng với Đại chủng hiện tại làm mấy duyên?

Đáp: Một Tăng thượng, nghĩa về Tăng thượng nói như trước.

Hỏi: Đại chủng hiện tại cùng với Đại chủng vị lai làm mấy duyên?

Đáp: Nhân và Tăng thượng. Nhân là một nhân, đó là nhân Đồng loại. Tăng thượng, nói như trước.

Hỏi: Đại chủng vị lai cùng với sắc sở tạo hiện tại làm mấy duyên?

Đáp: Một Tăng thượng, nghĩa về Tăng thượng nói như trước.

Hỏi: Sắc sở tạo hiện tại cùng với Đại chủng vị lai làm mấy duyên?

Đáp: Nhân và Tăng thượng. Nhân là một nhân, đó là nhân Dị thực. Tăng thượng, nói như trước.

Hỏi: Sắc sở tạo vị lai cùng với Đại chủng hiện tại làm mấy duyên?

Đáp: Một Tăng thượng, nghĩa về Tăng thượng nói như trước.

Hỏi: Đại chủng hiện tại cùng với sắc sở tạo vị lai làm mấy duyên?

Đáp: Nhân và Tăng thượng. Nhân là năm nhân, đó là năm nhân như Sinh khởi... Tăng thượng, nói như trước.

Hỏi: Sắc sở tạo vị lai cùng với sắc sở tạo hiện tại làm mấy duyên?

Đáp: Một Tăng thượng, nghĩa về Tăng thượng nói như trước.

Hỏi: Sắc sở tạo hiện tại cùng với sắc sở tạo vị lai làm mấy duyên?

Đáp: Nhân và Tăng thượng. Nhân là hai nhân, đó là nhân Đồng loại và Dị thực. Tăng thượng, nói như trước.

Hỏi: Đại chủng hiện tại cùng với sắc sở tạo hiện tại làm mấy duyên?

Đáp: Nhân và Tăng thượng. Nhân là năm nhân, đó là năm nhân

như Sinh khởi... Tăng thượng, nói như trước.

Hỏi: Sắc sở tạo hiện tại cùng với Đại chủng hiện tại làm mấy duyên?

Đáp: Nhân và Tăng thượng. Nhân là một nhân, đó là nhân Dị thực. Tăng thượng, nói như trước.

Những cách nói trong này dựa vào phần vị và sát-na hiện tại của một đời mà làm luận, thì phù hợp với cách trả lời này. Những cách nói trong này chỉ dựa vào sát-na hiện tại mà làm luận, thì nên trả lời rằng: Chỉ một Tăng thượng. Sẽ không tương ứng với cách trả lời của bản luận.

Hỏi: Nếu thành tựu Đại chủng hệ thuộc cõi Dục thì đó là sắc sở tạo hệ thuộc cõi Dục chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Giả sử thành tựu sắc sở tạo hệ thuộc cõi Dục thì đó là Đại chủng hệ thuộc cõi Dục chăng?

Đáp: Đúng như vậy, bởi vì không có thành tựu Đại chủng hệ thuộc cõi Dục mà không phải là quả, cũng không có thành tựu sắc sở tạo hệ thuộc cõi Dục mà không phải là nhân.

Hỏi: Nếu thành tựu Đại chủng hệ thuộc cõi Dục thì đó là Đại chủng hệ thuộc cõi Sắc chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có lúc thành tựu Đại chủng hệ thuộc cõi Dục mà không phải là Đại chủng hệ thuộc cõi Sắc, đó là sinh ở cõi Dục, Đại chủng của cõi Sắc không hiện rõ ở trước mắt.

2. Có lúc thành tựu Đại chủng hệ thuộc cõi Sắc mà không phải là Đại chủng hệ thuộc cõi Dục, đó là sinh ở cõi Sắc, không làm hóa hiện ở cõi Dục, không phát ra lời nói của cõi Dục.

3. Có lúc thành tựu Đại chủng hệ thuộc cõi Dục cũng là Đại chủng hệ thuộc cõi Sắc, đó là sinh ở cõi Dục, Đại chủng của cõi Sắc hiện rõ ở trước mắt; hoặc là sinh ở cõi Sắc, làm hóa hiện ở cõi Dục, phát ra lời nói của cõi Dục.

4. Có lúc không phải là thành tựu Đại chủng hệ thuộc cõi Dục cũng không phải là Đại chủng hệ thuộc cõi Sắc, đó là sinh đến cõi Vô sắc.

Hỏi: Nếu thành tựu Đại chủng hệ thuộc cõi Dục thì đó là sắc sở tạo hệ thuộc cõi Sắc chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có lúc thành tựu Đại chủng hệ thuộc cõi Dục mà không phải là

sắc sở tạo hệ thuộc cõi Sắc, đó là sinh ở cõi Dục, không đạt được tâm thiện của cõi Sắc.

2. Có lúc thành tựu sắc sở tạo hệ thuộc cõi Sắc mà không phải là Đại chủng hệ thuộc cõi Dục, đó là sinh ở cõi Sắc, không làm hóa hiện ở cõi Dục, không phát ra lời nói của cõi Dục.

3. Có lúc thành tựu Đại chủng hệ thuộc cõi Dục cũng là sắc sở tạo hệ thuộc cõi Sắc, đó là sinh ở cõi Dục đạt được tâm thiện của cõi Sắc, hoặc là sinh ở cõi Sắc làm hóa hiện ở cõi Dục, phát ra lời nói của cõi Dục.

4. Có lúc không phải là thành tựu Đại chủng hệ thuộc cõi Dục cũng không phải là sắc sở tạo hệ thuộc cõi Sắc, đó là sinh đến cõi Vô sắc.

Hỏi: Nếu thành tựu sắc sở tạo hệ thuộc cõi Dục thì đó là Đại chủng hệ thuộc cõi Sắc chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có lúc thành tựu sắc sở tạo hệ thuộc cõi Dục mà không phải là Đại chủng hệ thuộc cõi Sắc, đó là sinh ở cõi Dục, Đại chủng của cõi Sắc không hiện rõ ở trước mắt.

2. Có lúc thành tựu Đại chủng hệ thuộc cõi Sắc mà không phải là sắc sở tạo hệ thuộc cõi Dục, đó là sinh ở cõi Sắc không làm hóa hiện ở cõi Dục, không phát ra lời nói của cõi Dục.

3. Có lúc thành tựu sắc sở tạo hệ thuộc cõi Dục cũng là Đại chủng hệ thuộc cõi Sắc, đó là sinh ở cõi Dục, Đại chủng của cõi Sắc hiện rõ ở trước mắt; hoặc là sinh ở cõi Sắc làm hóa hiện ở cõi Dục, phát ra lời nói của cõi Dục.

4. Có lúc không phải là thành tựu sắc sở tạo hệ thuộc cõi Dục cũng không phải là Đại chủng hệ thuộc cõi Sắc, đó là sinh đến cõi Vô sắc.

Hỏi: Nếu thành tựu sắc sở tạo hệ thuộc cõi Dục thì đó là sắc sở tạo hệ thuộc cõi Sắc chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có lúc thành tựu sắc sở tạo hệ thuộc cõi Dục mà không phải là sắc sở tạo hệ thuộc cõi Sắc, đó là sinh ở cõi Dục không đạt được tâm thiện của cõi Sắc.

2. Có lúc thành tựu sắc sở tạo hệ thuộc cõi Sắc mà không phải là sắc sở tạo hệ thuộc cõi Dục, đó là sinh ở cõi Sắc không làm hóa hiện ở cõi Dục, không phát ra lời nói của cõi Dục.

3. Có lúc thành tựu sắc sở tạo hệ thuộc cõi Dục cũng là sắc sở tạo

hệ thuộc cõi Sắc, đó là sinh ở cõi Dục đạt được tâm thiện của cõi Sắc, hoặc là sinh ở cõi Sắc làm hóa hiện ở cõi Dục, phát ra lời nói của cõi Dục.

4. Có lúc không phải là thành tựu sắc sở tạo hệ thuộc cõi Dục cũng không phải là sắc sở tạo hệ thuộc cõi Sắc, đó là sinh đến cõi Vô sắc.

Hỏi: Nếu thành tựu Đại chủng hệ thuộc cõi Sắc thì đó là sắc sở tạo hệ thuộc cõi Sắc chăng?

Đáp: Thành tựu các Đại chủng hệ thuộc cõi Sắc thì lúc ấy nhất định thành tựu sắc sở tạo hệ thuộc cõi Sắc. Có lúc thành tựu sắc sở tạo hệ thuộc cõi Sắc mà không phải là Đại chủng hệ thuộc cõi Sắc, đó là sinh ở cõi Dục đạt được tâm thiện của cõi Sắc, Đại chủng của cõi Sắc không hiện rõ ở trước mắt.

Hỏi: Sinh ở cõi Dục, trú vào những tâm nào của cõi Sắc, làm cho Đại chủng ấy hiện rõ ở trước mắt, là luôn luôn trú vào tâm thiện, hay là trú vào ba loại? Giả sử như vậy thì có gì sai? Cả ba đều có sai lầm. Nếu luôn luôn trú vào tâm thiện, thì luận Thi Thiết nói nên hiểu thế nào? Như nói: “Bởi vì trú ở cõi này không gián đoạn, cho nên dị sinh khởi lên triền-sở triền của Sắc tham, quả báo năm uẩn thuộc cõi Sắc ở trong pháp hiện tại lấy Thủ làm duyên hưởng về quả báo ở tương lai.” Nếu trú vào ba loại tâm thì tâm thiện có thể như vậy, bởi vì có sắc tùy chuyển làm quả của nó, tâm nhiễm ô và vô ký là có quả gì khiến cho nó hiện rõ trước mắt? Đáp: Có người đưa ra cách nói như vậy: Chỉ trú vào tâm thiện.

Hỏi: Luận Thi Thiết nói nên hiểu thế nào? Đáp: Luận ấy nói đến những sắc tăng trưởng trong thân.

Hỏi: Nếu như vậy thì luận ấy nói lại hiểu thế nào? Như nói: “Bởi vì trú ở cõi này không gián đoạn, cho nên dị sinh khởi lên triền-sở triền của Vô sắc tham, quả báo bốn uẩn thuộc cõi Vô sắc ở trong pháp hiện tại lấy Thủ làm duyên hưởng về quả báo ở tương lai.” Thân ấy cũng có những sắc tăng trưởng, vì sao không nói? Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Nên nói mà không nói đến thì phải biết là nghĩa này có khác.

Có người nói: Lúc khởi lên triền của cõi ấy không có sắc tăng trưởng, vì vậy không nói đến. Lại có người nói: Trú vào ba loại tâm.

Hỏi: Tâm thiện có thể như vậy, bởi vì có quả tùy chuyển, hai tâm còn lại có quả gì khiến cho nó hiện rõ trước mắt? Đáp: Người ấy sinh ở cõi Dục, lúc khởi lên tâm thiện của cõi Sắc, bởi vì sắc tùy chuyển cho nên khiến nó hiện rõ trước mắt; lúc khởi lên tâm nhiễm ô, bởi vì có sắc thuộc Không giới của địa ấy, trú xen tạp lẫn nhau ở trong thân này, kh-

iến cho nó hiện rõ trước mắt; lúc khởi lên tâm vô ký, bởi vì có sắc biến hóa của địa ấy, khiến cho nó hiện rõ trước mắt. Vì vậy trú vào ba loại tâm, đều có thể khởi lên Đại chủng của địa ấy.

